

TUYỂN SINH VÀ NHẬP HỌC KỲ
THÁNG 9 NĂM 2019

HƯỚNG DẪN NHẬP HỌC CHƯƠNG TRÌNH TUYỂN SINH ĐẶC BIỆT DÀNH CHO SINH VIÊN NƯỚC NGOÀI



SEOUL CAMPUS
International Admissions



상명
대학교
University

Global
Dynamic



상명대학교
SANGMYUNG UNIVERSITY

TUYỂN SINH VÀ NHẬP HỌC KỲ THÁNG 9 NĂM 2019
HƯỚNG DẪN NHẬP HỌC
CHƯƠNG TRÌNH TUYỂN SINH ĐẶC BIỆT
DÀNH CHO SINH VIÊN NƯỚC NGOÀI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SANGMYUNG
(Cơ sở Seoul)

MỤC LỤC

I . Đơn vị tuyển sinh	02
II . Kế hoạch tuyển sinh	03
III . Điều kiện dự tuyển	03
IV . Những lưu ý dành cho thí sinh dự tuyển	04
V . Cách thức nộp hồ sơ (qua Internet)	05
VI . Lệ phí tuyển sinh	06
VII . Hồ sơ dự tuyển	07
VIII . Cách thức tuyển sinh và điều kiện dự tuyển	09
IX . Học bổng và học phí	11
X . Thông tin khác	12

[Các mẫu giấy tờ liên quan]

- Đơn xin nhập học
- Giấy đồng ý xác minh học lực
- Bản cam kết bảo lãnh tài chính về chi phí du học

I . Đơn vị tuyển sinh

Trường	Đơn vị tuyển sinh						Ghi chú		
	Khối	Nhập học mới		Khối	Nhập học liên thông				
Đại học Khoa học Xã hội Nhân văn	Nhân văn	Chuyên khoa nội dung nhân văn	Khoa Nội dung Lịch sử	Nhân văn	Khoa nội dung nhân văn	Khoa Nội dung Lịch sử	[Đối với sinh viên đăng ký Khoa nhạc cụ]		
			Khoa Sở hữu Tài sản Trí tuệ			Khoa Sở hữu Tài sản Trí tuệ			
			Khoa Thư viện-thông tin			Khoa Thư viện-thông tin			
			Khoa Nội dung văn hóa Hàn - Nhật			Khoa Nội dung văn hóa Hàn - Nhật			
		Khoa Không gian & Môi trường			Khoa Không gian & Môi trường				
		Khoa Đào tạo Nhân tài công cộng			Khoa Đào tạo Nhân tài công cộng				
		Khoa Phúc lợi Gia đình			Khoa Phúc lợi Gia đình				
Đại học sư phạm	Nhân văn	Khoa Ngữ văn		Không tuyển sinh liên thông			Sinh viên bắt buộc phải chọn một trong số các nhạc cụ tương ứng dưới đây khi dự tuyển vào Khoa Nhạc cụ		
		Khoa Sư phạm tiếng Anh							
		Khoa Giáo dục học							
	Toán	Khoa Sư phạm Toán							
Đại học kinh tế	Nhân văn	Khoa Kinh tế-Tài chính		Nhân văn	Khoa Kinh tế-Tài chính		- Danh sách nhạc cụ - Violin, Viola, Cello, Contrabass, Sáo Flute, kèn Oboe, kèn Clarinet, kèn Bassoon, kèn Horn, kèn Trumpet, nhạc cụ đặc thù (Bao gồm nhạc cụ Trung Quốc)		
		Khoa Quản trị kinh doanh			Khoa Quản trị kinh doanh				
		Khoa Kinh doanh toàn cầu			Khoa kinh doanh toàn cầu				
Đại học Dung hợp ICT	Kỹ thuật	Thông tin trí tuệ	Khoa Thông tin & Trí tuệ Con người	Kỹ thuật	Thông tin trí tuệ	Khoa Thông tin & Trí tuệ Con người			
			Khoa Điện			Khoa Điện			
		Tự nhiên	Khoa điện-điện tử-máy tính		Khoa Điện tử dung hợp	Khoa điện-điện tử-máy tính		Khoa Điện tử dung hợp	
	Khoa Khoa học máy tính			Khoa Khoa học máy tính					
	Kỹ thuật	Chuyên Khoa Hóa học sinh mệnh	Khoa Khoa học & Đời sống	Kỹ thuật	Chuyên Khoa Hóa học sinh mệnh	Khoa Khoa học & Đời sống			
			Khoa Năng lượng Hóa học			Khoa Năng lượng Hóa học			
			Khoa Công nghiệp Hóa học-Chất liệu mới			Khoa Công nghiệp Hóa học-Chất liệu mới			
	Tự nhiên	Khoa Phát triển Games		Tự nhiên	Khoa Phát triển Games				
Đại học Văn hóa Nghệ thuật	Tự nhiên	Chuyên Khoa Âm thực & Dệt may	Khoa Dinh dưỡng thực phẩm	Tự nhiên	Chuyên Khoa Âm thực & Dệt may	Khoa Dinh dưỡng thực phẩm			
			Khoa Dệt may			Khoa Dệt may			
	Năng khiếu Nghệ thuật-Thể thao	Chuyên Khoa Thể thao-Múa	Khoa Quản lý Sức khỏe thể thao	Nghệ thuật	Chuyên Khoa Thể thao-Múa	Khoa Quản lý Sức khỏe thể thao			
			Khoa Nghệ Thuật Múa			Múa Hàn Quốc		Khoa Nghệ Thuật Múa	Múa Hàn Quốc
						Múa hiện đại		Múa hiện đại	
						Múa Ba-lê		Múa Ba-lê	
		Chuyên khoa Mỹ thuật	Khoa Nghệ thuật Tạo hình		Mỹ thuật	Khoa Nghệ thuật Tạo hình			
			Khoa Nghệ thuật đời sống			Khoa Nghệ thuật đời sống			
		Chuyên Khoa Nhạc	Piano		Chuyên Khoa Nhạc	Piano			
			Thanh nhạc			Thanh nhạc			
	Khoa Soạn nhạc		Khoa Soạn nhạc						
	Đàn, Kèn		Đàn, Kèn						

※ Ngoại trừ Trường Đại học Sư phạm, không giới hạn số lượng sinh viên đăng ký nhập học các trường khác

※ Trường Đại học Sư phạm lựa chọn 10% sinh viên trong tổng số sinh viên nhập học, đối với trường hợp là sinh viên nước ngoài sẽ không được nhận chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm của Hàn Quốc

II. Kế hoạch tuyển sinh

Mục	Thời gian	Ghi chú
Tiếp nhận Đăng ký	Từ 10:00 ngày 18.04.2019 (Thứ 5) đến 17:00 ngày 09.05.2019 (Thứ 5)	■ Tiếp nhận hồ sơ: Chỉ nhận qua Internet (Phòng Hợp tác Quốc tế Trường Đại học Sangmyung http://oia.smu.ac.kr) (Trường Đại học Sangmyung http://www.smu.ac.kr) (Không nhận qua đường bưu điện và các hình thức khác)
Nộp hồ sơ gốc	Từ 10:00 ngày 18.04.2019 (Thứ 5) đến 17:00 ngày 09.05.2019 (Thứ 5)	■ Tất cả hồ sơ gửi qua đường bưu điện hoặc trực tiếp đều phải nộp trước thời gian quy định. ※ Chỉ nhận vào giờ hành chính, không làm việc vào thứ Bảy và Chủ Nhật.
Thi tuyển sinh	[Thí sinh tại Hàn Quốc] 14h00 ngày 15.05.2019 (Thứ 4)	■ Thông báo tại trang web Phòng Hợp tác Quốc tế (http://oia.smu.ac.kr)
	[Thí sinh tại nước ngoài] 14h00 ngày 16.05.2019 (Thứ 5)	■ Thông báo ngày thi và địa điểm cho từng email cá nhân
Thi viết/ Phỏng vấn	[Dành cho ứng viên trong nước] Từ 10h00 ngày 25.05.2019 (Thứ 7)	■ Thí sinh có mặt tại phòng thi trước 20 phút
	[Dành cho ứng viên nước ngoài] Từ ngày (Thứ 2) 27.05~(Thứ 6) 31.05.2019	■ Thông báo ngày thi và địa điểm cho từng email cá nhân
Thông báo trúng tuyển	14h00 ngày 19.06.2019	■ Thông báo tại trang web Phòng Hợp tác Quốc tế (http://oia.smu.ac.kr)
Nộp học phí	Từ ngày 01.07.2019 (Thứ 2) Đến ngày 03.07.2019 (Thứ 4)	
Thời gian gửi giấy báo nhập học	Từ ngày 05.07.2019 (Thứ 6) đến ngày 09.07.2019 (Thứ 3)	
Khai giảng	Ngày 02.09.2019 (Thứ 2)	

※ Lịch nhập học có thể thay đổi theo quy định của Nhà trường

III. Điều kiện dự tuyển

1. Đối với sinh viên nhập học mới

- Có bố mẹ và bản thân ứng viên là người nước ngoài
(Tuy nhiên, cho phép trường hợp sinh viên mang quốc tịch Đài Loan có bố hoặc mẹ là người nước ngoài)
- Là người đã tốt nghiệp (hoặc sắp tốt nghiệp) Trung học phổ thông chính quy trong nước, nước ngoài hoặc được công nhận có trình độ học lực tương đương.
- Công nhận học lực đối với người đã hoàn thành chương trình đào tạo chính quy tại nước có chương trình đào tạo tương ứng với Hàn Quốc.

2. Đối với sinh viên liên thông (Năm thứ 3)

- Có bố mẹ và bản thân ứng viên là người nước ngoài
(Tuy nhiên, cho phép trường hợp ứng viên mang quốc tịch Đài Loan có bố hoặc mẹ là người nước ngoài)

- B. Là sinh viên đã hoàn thành (hoặc sắp hoàn thành) 2 năm/4 năm hệ đại học chính quy trong nước hoặc được công nhận có trình độ học lực tương đương.
- C. Là sinh viên tốt nghiệp (hoặc sắp tốt nghiệp) Cao đẳng trong/ngoài nước hoặc được công nhận có trình độ tương đương
- D. Đối với ứng viên dự tuyển vào các chuyên ngành thể dục thể thao, nghệ thuật và âm nhạc chỉ nhận hồ sơ dự tuyển của ứng viên đã theo học chuyên ngành tương đương.
- E. Không nhận hồ sơ của ứng viên tốt nghiệp các trường bổ túc văn hóa cấp 3 (các trường nghề, trung tâm đào tạo từ xa)

3. Khác

- A. Không nhận hồ sơ dự tuyển của ứng viên mang hai quốc tịch trong đó có quốc tịch Hàn Quốc (Bao gồm cả Bố mẹ)
- B. Hội đồng tuyển sinh của nhà trường quyết định chứng nhận, và định nghĩa đối với học chế và bằng cấp.
- C. Nhận hồ sơ dự tuyển đối với:
 - Sinh viên nhập học mới có quốc tịch nước ngoài trước khi học cấp 3
 - Sinh viên học hệ liên thông có quốc tịch nước ngoài trước 03 năm (tính đến ngày nộp hồ sơ)

IV. Những lưu ý dành cho thí sinh dự tuyển

1. Mỗi ứng viên chỉ có thể chọn một chương trình học duy nhất.
2. Ứng viên không được ghi danh một lúc hai trường. Sau khi nộp tiền học phí, nếu ứng viên muốn hủy bỏ kết quả nhập học, tiền học phí sẽ được hoàn lại theo quy định của Nhà trường (Hoàn lại toàn bộ tiền học phí khi hủy nhập học trước khai giảng, nếu hủy sau khai giảng sẽ hoàn tiền theo từng trường hợp nhất định tùy theo quy định của Nhà trường)
3. Nhà trường sẽ không nhận những ứng viên không đủ điều kiện và năng lực theo học tại trường, việc này không phụ thuộc vào số lượng ứng viên đã trúng tuyển.
4. Trong số những ứng viên đã trúng tuyển, những người chưa có bằng Năng lực Tiếng Hàn cấp 3 có thể theo học các chương trình đào tạo tiếng Hàn tại trường.
5. Nhà trường sẽ hủy tất cả tư cách nhập học của ứng viên kể cả trước và sau khi nhập học trong trường hợp phát hiện làm giả các giấy tờ hồ sơ.
6. Nhà trường sẽ hủy bỏ tư cách nhập học khi các ứng viên bị từ chối visa từ Chính phủ Hàn Quốc, trong trường hợp này sẽ hoàn tiền học phí (Ngoại trừ lệ phí nộp hồ sơ)
7. Họ tên và ngày tháng năm sinh của ứng viên khi trên hồ sơ phải chính xác với trong hộ chiếu.
8. Ứng viên tự chịu trách nhiệm về các vấn đề phát sinh do lỗi sai trong thông tin liên lạc (như số điện thoại, địa chỉ)
9. Nhà trường sẽ không hoàn trả hồ sơ ngoại trừ những hồ sơ cần thiết khi đăng ký xin cấp visa Hàn Quốc hoặc thay đổi loại visa.
 - ※ Thời gian nộp đến hồ sơ trực tiếp tại trường từ 10:00 đến 17:00, không làm việc vào ngày Thứ Bảy, Chủ nhật.
10. Ngoại trừ những ứng viên có cả bố và mẹ là người nước ngoài, đơn dự tuyển của các ứng viên còn lại sẽ bị hủy bỏ nếu hồ sơ đó đã nộp quá 6 lần vào các trường khác.
11. Nhà trường nhận hồ sơ thông qua cổng thông tin ủy quyền Uwayapply và sẽ lấy thông tin cá nhân dưới sự đồng ý của ứng viên. Những thông tin cá nhân này sẽ được dùng trong việc nhập học và những công tác liên quan đến đào tạo, đồng thời sẽ sử dụng trong những mục đích đào tạo, hành chính và nghiên cứu kể từ khi nhập học vào trường.
 - ※ Danh sách thông tin cá nhân cần thiết : họ tên, số đăng ký người nước ngoài, loại hình tuyển sinh, tên khoa dự tuyển, số báo danh, quốc tịch, trường tốt nghiệp, số điện thoại, email, họ tên người bảo lãnh, số điện thoại người bảo lãnh, số tài khoản ngân hàng.

V. Cách thức nộp hồ sơ (qua Internet)

Đối với hình thức tuyển sinh dành cho sinh viên nước ngoài, Nhà trường chỉ nhận hồ sơ dự tuyển thông qua Internet (Website Phòng hợp tác quốc tế <http://oia.smu.ac.kr> hoặc tại trang chủ của Trường <http://www.smu.ac.kr>).
Tại đây click chuột vào banner 'Nộp hồ sơ' (Không nhận qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp).

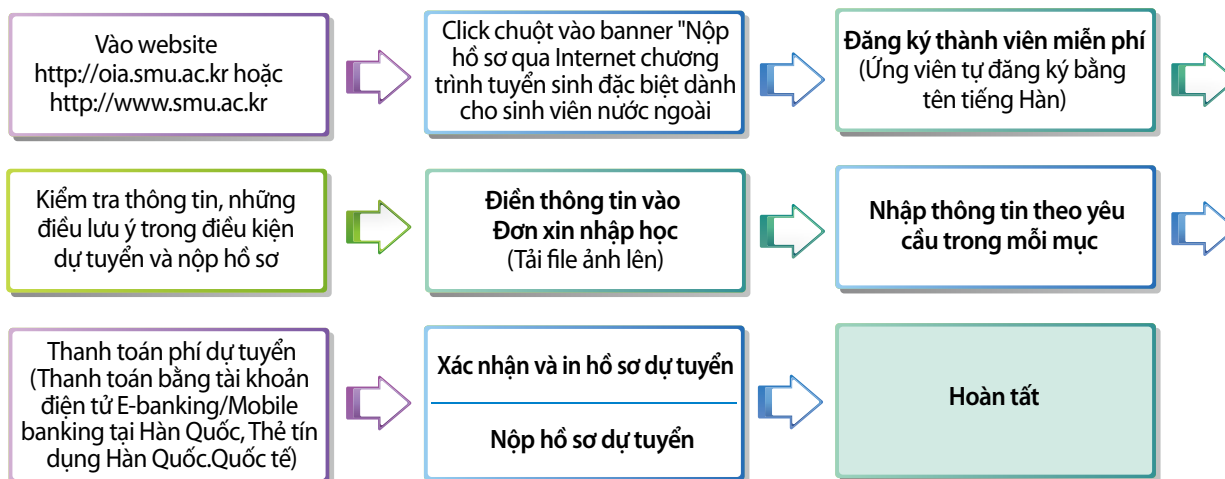
1. Thời gian nộp hồ sơ dự tuyển (Có thể thực hiện bất kỳ thời điểm nào trong thời gian cho phép nộp)

- Từ 10h00 ngày 18.04.2019 (Thứ 5) đến 17h:00 ngày 09.05.2019 (Thứ 5)

2. Những lưu ý khi nộp hồ sơ

- A. Ứng viên phải nhập chính xác các thông tin được nêu trong đơn xin nhập học. Ứng viên phải chịu trách nhiệm với tất cả những sai sót, thiếu sót,...
- B. Sau khi hoàn tất nộp hồ sơ dự tuyển, ứng viên không thể thay đổi cũng như hủy bỏ ngành dự tuyển.
- C. Vì nộp hồ sơ dự tuyển phải nộp kèm file ảnh nên ứng viên phải chuẩn bị trước file ảnh có dung lượng dưới 300Kb.
※ Ảnh (3.5cm x 4.5cm) phải chụp trong vòng 3 tháng gần nhất
- D. Vui lòng liên hệ Trung tâm khách hành của Uwayapply (1588-8988) hoặc Ban hỗ trợ sinh viên quốc tế của Trường (02-2287-5469) khi phát sinh bất kỳ vấn đề nào trong quá trình nộp hồ sơ và lệ phí dự tuyển.

3. Các bước tiến hành nộp hồ sơ dự tuyển qua Internet



※ Ứng viên có thể đăng ký online khi đến liên hệ tại Ban hỗ trợ sinh viên quốc tế

VI. Lệ phí tuyển sinh

1. Lệ phí : 120,000 won

※ Đã bao gồm phí cho cổng thông tin ủy quyền Uwayapply : 5,000 won

2. Cách nộp tiền : Nộp tiền lệ phí khi nộp hồ sơ dự tuyển qua internet bao gồm cả phí trả cho cổng thông tin ủy quyền Uwayapply.

3. Những vấn đề liên quan đến việc hoàn trả lệ phí

- A. Nhà trường sẽ tiến hành hoàn trả lệ phí dự tuyển theo các trường hợp sau đây dựa trên Điều 42 mục 3 khoản 2 Luật Giáo dục Phổ thông đã ban hành
- 1) Hoàn trả số tiền dư trong trường hợp ứng viên nộp dư lệ phí dự tuyển.
 - 2) Hoàn trả toàn bộ lệ phí trong trường hợp ứng sinh không thể dự tuyển do các vấn đề phát sinh từ phía Nhà trường.
 - 3) Hoàn trả toàn bộ lệ phí trong trường hợp ứng viên không thể dự tuyển do bị ảnh hưởng thiên tai.
 - 4) Hoàn trả toàn bộ lệ phí trong trường hợp ứng viên phải nhập viện điều trị do bị bệnh tật, tai nạn hoặc tử vong (trong trường hợp tử vong phải có giấy chứng tử).
 - 5) Khi ứng viên đã hoàn tất tiến hành dự tuyển nhưng không thông qua được giai đoạn cuối cùng, Nhà trường sẽ hoàn trả phần tiền ứng viên đã nộp cho những mục không được dự thi.
- B. Nhà trường sẽ trả chi phí phát sinh khác do nộp. trả tiền liên quan đến quá trình tuyển sinh dựa trên số tiền mà ứng viên đã nộp.
- C. Trong các trường hợp hoàn trả lệ phí, ứng viên phải trực tiếp đến trường để nhận hoặc Nhà trường sẽ chuyển vào tài khoản ngân hàng chỉ định của ứng viên.

VII. Hồ sơ dự tuyển

1. Hồ sơ dự tuyển

STT	Phân loại	Đơn dự tuyển	Nội dung
1	Mẫu dự tuyển bản gốc	Đơn xin nhập học	■ Sau khi nộp hồ sơ qua mạng, thí sinh phải in và nộp bản gốc cho nhà trường
2		Giấy đồng ý xác minh học lực	■ Ứng viên lấy bản mẫu trên mạng, điền đầy đủ thông tin và nộp bản gốc cho trường
3		Bản cam kết bảo lãnh tài chính về chi phí du học	■ Ứng viên lấy bản mẫu trên mạng, điền đầy đủ thông tin và nộp bản gốc cho trường
4	Hồ sơ học sinh, sinh viên	Giấy chứng nhận học lực	■ Sinh viên mới nhập học (chọn một trong số các giấy chứng nhận thích hợp dưới đây) ► Bản sao bằng tốt nghiệp cấp 3 ► Bản gốc giấy chứng nhận tốt nghiệp cấp 3 tạm thời ■ Sinh viên liên thông (chọn một trong số các giấy chứng nhận thích hợp dưới đây) ► Bản sao bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng tốt nghiệp cao đẳng ► Bản gốc bằng tốt nghiệp đại học hoặc bản gốc giấy nhận nhận hoàn thành (hoặc sắp hoàn thành) 2 năm học hệ đại học 4 năm ► Bản gốc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời ※ Sinh viên đã có giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời, giấy chứng nhận hoàn thành 2 năm học hệ đại học 4 năm, giấy chứng nhận sinh viên trước khi nhập học phải nộp bản gốc bằng tốt nghiệp, giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời.
5		Bảng điểm	■ Sinh viên mới nhập học ► Nộp bản gốc học bạ cấp 3 ■ Sinh viên liên thông ► Nộp một bản gốc bảng điểm đại học và một bản dịch công chứng bằng tiếng Hàn hoặc tiếng Anh. (Nhất định phải có cả điểm tất cả các môn học và giờ học mỗi tuần)
6		Giấy chứng nhận học lực	<Trường hợp sinh viên Trung Quốc> ■ Sinh viên mới nhập học ► Nộp giấy chứng nhận tốt nghiệp cấp 3(do lãnh sự quán xác nhận) hoặc chọn trong số các giấy chứng nhận dưới đây, công chứng và nộp cho nhà trường. - Giấy chứng nhận tốt nghiệp Huikao (bản dịch tiếng Anh) - Bản sao học bạ Huikao (bản dịch tiếng Anh) - Bản sao học bạ Gaokao (bản dịch tiếng Anh) - Bằng tốt nghiệp cao đẳng nghề trung cấp (bản dịch tiếng Anh) ■ Đối với sinh viên liên thông ► Sinh viên cần nộp các bằng chứng nhận(do lãnh sự quán xác nhận) : giấy chứng nhận học lực cao nhất (giấy chứng nhận sinh viên/ bằng tốt nghiệp tạm thời/ bằng tốt nghiệp Hoặc nộp một trong số các giấy chứng nhận thích hợp dưới đây - Bằng tốt nghiệp đại học chính quy (học vị cử nhân) (Bản dịch tiếng Anh) - Bằng tốt nghiệp cao đẳng (bản dịch tiếng Anh) - Bằng chứng nhận sinh viên đại học chính quy (Bản dịch tiếng Anh) - Bảng điểm của sinh viên tốt nghiệp đại học và cao đẳng (bản dịch tiếng Anh) ■ Các bằng chứng nhận trên có thể cấp qua website www.cdgdc.edu.cn hoặc www.chsi.com.cn của cơ quan xác nhận học lực. ■ Hoặc thông qua viện Khổng Tử Seoul tại cơ quan nghiệp vụ xác nhận học lực Hàn Quốc. (trên website: www.cis.or.kr, Điện thoại : 02-554-2688, 02-501-7300)

STT	Phân loại	Đơn dự tuyển	Nội dung
			<Trường hợp sinh viên không mang quốc tịch Trung Quốc> ■ Đối với sinh viên mới nhập học : Nộp bằng tốt nghiệp cấp 3 (do lãnh sự quán xác nhận hoặc giấy tờ công đã được miễn hợp pháp hóa theo công ước Apostille) ■ Đối với sinh viên liên thông : Nộp bằng tốt nghiệp cao đẳng hoặc bằng tốt nghiệp cao đẳng tạm thời (do lãnh sự quán xác nhận hoặc giấy tờ công đã được miễn hợp pháp hóa theo công ước Apostille) ※ Theo nguyên tắc, tất cả các giấy chứng nhận học lực đều phải nộp bản dịch tiếng Anh, trường hợp không có bản dịch tiếng Anh, sinh viên phải liên lạc ngay đến phòng công tác sinh viên quốc tế. ※ Chấp nhận giấy chứng nhận học lực được công chứng xác nhận tại đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc hoặc lãnh sự quán Hàn Quốc tại Việt Nam. (chọn 1)
7	Hồ sơ xác nhận quốc tịch	Bản sao hộ chiếu	■ Ứng viên nộp bản sao trang thông tin cá nhân trên hộ chiếu
8		Bản sao chứng minh nhân dân của cha mẹ và của thí sinh	■ Ứng viên nộp bản sao chứng minh nhân dân của mình và của cha mẹ
9		Bản gốc giấy xác nhận quan hệ huyết thống	■ Đối với sinh viên mang quốc tịch Trung quốc : Nộp bản sao sổ hộ khẩu ■ Đối với sinh viên quốc tịch Việt Nam : Nộp giấy khai sinh và sổ hộ khẩu ■ Đối với sinh viên quốc tịch Nhật Bản : nộp bản sao sổ hộ tịch ■ Đối với sinh viên quốc tịch Mông Cổ : Nộp giấy khai sinh và sổ hộ khẩu ■ Đối với các sinh viên quốc tịch Mỹ và các nước khác : Nộp giấy khai sinh ※ Các giấy tờ gốc không được cấp bằng tiếng Anh hoặc tiếng Trung thì phải dịch công chứng.
10		Giấy chứng tử, giấy xác nhận ly hôn	■ Trường hợp sinh viên mất bố mẹ hoặc bố mẹ đang trong tình trạng ly hôn phải nộp bản công chứng giấy tờ chứng minh do cơ quan có thẩm quyền quốc gia sinh viên đang cư trú(Nộp giấy xác nhận ly hôn hoặc giấy chứng tử)
11		Bản sao giấy chứng nhận người nước ngoài	■ Đối với sinh viên đang cư trú tại Hàn Quốc, phô tô mặt trước và mặt sau rồi nộp cho phía nhà trường
12		Hồ sơ thay đổi quốc tịch	■ Dành cho sinh viên đã thay đổi quốc tịch (Nộp kèm với tờ khai quốc tịch trong trường hợp tương ứng)
13	Hồ sơ xác minh tài chính	Bản gốc giấy xác nhận số dư tiền gửi	■ Giấy xác nhận số dư tiền gửi có giá trị tương đương 20.000\$ trở lên(Chi thu bản xác nhận được cấp trong vòng 30 ngày kể từ ngày nộp hồ sơ dự tuyển vào trường Sangmyung, và tiền tiết kiệm phải nộp trước thời hạn nộp hồ sơ 6 tháng) ■ Nộp giấy xác nhận số dư tiền gửi ngân hàng của chính ứng viên đó hoặc của bố mẹ (nộp kèm bản dịch tiếng anh có công chứng giấy xác nhận quan hệ huyết thống khi nộp giấy xác nhận số dư tiền gửi của bố mẹ ứng viên)
14	Giấy tờ khác	Bằng khen chứng nhận thành tích	■ Chỉ những ứng viên ngành thể thao - nghệ thuật mới nộp bằng chứng nhận này
15		Bằng năng lực tiếng Hàn(TOPIK)	■ Chỉ ứng viên có chứng chỉ Topik cấp 3 trở lên mới nộp
16		Bằng năng lực tiếng Anh	■ Ứng viên nộp bằng TOEFL 530(CBT 197, iBT 71), IELTS 5.5, CEFR B2, TEPS 600 điểm trở lên(nếu có).
17		Giấy chứng nhận hoàn thành khóa học tiếng Hàn	■ Đối với ứng viên đang theo học chương trình tiếng tại Hàn Quốc, cần nộp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học tiếng Hàn mới nhất - Đối với những bạn đã tốt nghiệp khóa học tiếng tại trung tâm học tiếng : Nộp giấy chứng nhận tốt nghiệp - Đối với bạn đang theo học tại trung tâm học tiếng : Nộp giấy xác nhận đang là sinh viên học tiếng và bằng điểm

※ Mỗi ứng viên phải nộp 1 bộ hồ sơ đầy đủ các giấy tờ tương ứng như trên

※ Trong số các giấy tờ thí sinh đã nộp, ngoại trừ giấy tờ cần thiết cho việc xin cấp Visa, hoặc thay đổi Visa(Như giấy tờ chứng minh học lực) thì nhà trường không trả lại bất kỳ giấy tờ nào dù bất cứ hoàn cảnh nào.

2. Điểm cần lưu ý khi nộp hồ sơ dự tuyển

- A. Sau khi hoàn thành giai đoạn nộp hồ sơ qua Internet, ứng viên cần phải nộp giấy báo nhập học và hồ sơ đã chuẩn bị sẵn cho ban hỗ trợ sinh viên quốc tế (Có thể có thể nộp qua đường bưu điện, hoặc nộp trực tiếp tại văn phòng) Thí sinh có thể bổ sung bản dịch công chứng giấy chứng nhận học lực, giấy xác nhận quan hệ gia đình tính đến ngày phỏng vấn (ngày 25/05/2019).
- B. Ứng viên phải nộp “ giấy chứng nhận theo apostille” của cơ quan chính phủ bổ nhiệm tương ứng với từng quốc gia kèm theo giấy chứng nhận như giấy chứng nhận sinh viên, bằng điểm, bằng tốt nghiệp đại học tạm thời do các quốc gia ngoại trừ Trung Quốc cấp
- ※ Đối với các quốc gia không có trong Công ước Apostille thì phải nộp “ giấy xác nhận lãnh sự” hoặc “ giấy xác nhận của cơ quan giáo dục nước ngoài”
- C. Đối với ứng viên đăng ký hệ liên thông tốt nghiệp trường cấp 3 và cao đẳng liên thông hệ 5 năm tại Trung Quốc phải nộp bằng điểm được cấp bởi trường, khi nộp phải nộp riêng bằng điểm cấp 3 và bằng điểm cao đẳng đồng thời trên bằng điểm có biểu thị số tín chỉ và thời gian học.
- D. Đối với ứng viên tốt nghiệp các trường cao đẳng không chính quy tại Trung Quốc phải nộp bằng điểm được cấp bởi cơ quan chứng nhận học lực của Trung Quốc.
- E. Tất cả các giấy tờ không phải tiếng Hàn, Anh, Trung đều phải dịch công chứng tiếng Hàn hoặc tiếng Anh
- F. Tất cả các minh chứng đều phải nộp bản gốc (Chỉ ngoại trừ các giấy chứng nhận được yêu cầu nộp bản sao)
- G. Các ứng viên đã nộp bằng tốt nghiệp đại học tạm thời, giấy chứng nhận hoàn thành khóa học tạm thời, giấy chứng nhận sinh viên, phải bổ sung bản gốc bằng tốt nghiệp, giấy chứng nhận hoàn thành khóa học trước đợt nhập học vào trường Sangmyung, nếu không hồ sơ ứng tuyển sẽ bị hủy.
- H. Trường hợp ứng viên không bổ sung đầy đủ các giấy tờ trường Sangmyung yêu cầu, thì ứng viên có thể bị loại.

3. Địa chỉ nộp hồ sơ dự tuyển

Phân loại	Địa chỉ	Ghi chú
Trong nước	International Student Services Team, Sangmyung University (Ban hỗ trợ sinh viên quốc tế- trường Đại học Sangmyung) 20, Hongjimun 2-gil, Jongno-gu, SEOUL 03016, KOREA	Có thể nộp qua đường bưu điện hoặc đến nộp trực tiếp tại văn phòng
Nước ngoài	International Student Services Team, Sangmyung University (Ban hỗ trợ sinh viên quốc tế- trường Đại học Sangmyung) 20, Hongjimun 2-gil, Jongno-gu, SEOUL 03016, KOREA	Ứng viên có thể sử dụng dịch vụ bưu chính thông qua cơ quan bưu chính quốc tế hoặc đến nộp trực tiếp tại văn phòng.

VIII. Cách thức tuyển sinh và điều kiện dự tuyển

1. Trường hợp ứng viên được miễn thi viết- kỳ thi năng lực tiếng Hàn do trường Sangmyung tổ chức

- Là ứng viên có bằng TOPIK cấp 3 trở lên trong kỳ thi năng lực tiếng Hàn do viện giáo dục quốc tế Hàn Quốc tổ chức. (Đối với ứng viên chuyên ngành thể thao- nghệ thuật cần phải đạt TOPIK cấp 2 trở lên)
- Là ứng viên đã hoàn thành lớp tiếng Hàn cấp 4 trở lên tại trung tâm tiếng trường đại học Sangmyung hoặc các trường khác.
(Đối với ứng viên chuyên ngành thể thao- nghệ thuật thì đã học xong lớp tiếng Hàn cấp 3 trở lên)
- Là ứng viên tốt nghiệp trường cao đẳng tại Hàn Quốc hoặc ứng viên đã học xong năm 2 hệ đại học 4 năm tại Hàn Quốc.

Ứng viên	Chuyên ngành	Điểm số theo từng thể lệ cuộc thi		Tổng điểm	Ghi chú
		Phỏng vấn	Đánh giá thành tích		
Sinh viên nhập học mới.	Xã hội/Khoa học tự nhiên	100 điểm	-	100 điểm	
Sinh viên liên thông	Thể thao- Nghệ thuật	80 điểm	20 điểm	100 điểm	

2. Đối với ứng viên tham gia vào kỳ thi viết – kỳ thi năng lực tiếng Hàn do trường Sangmyung tổ chức

Phân loại	Chuyên ngành	Điểm số theo từng thể lệ cuộc thi			Tổng điểm	Ghi chú
		Kỳ thi viết (Kỳ thi năng lực tiếng Hàn)	Phỏng vấn	Đánh giá thành tích		
Sinh viên nhập học mới.	Xã hội/ Khoa học tự nhiên	40 điểm	60 điểm	-	100 điểm	
Sinh viên liên thông	Thể thao- Nghệ thuật	40 điểm	40 điểm	20 điểm	100 điểm	

※ Đánh giá nội dung ở mức độ đạt trình độ năng lực tiếng Hàn cấp 3 hoặc đã hoàn thành chương trình cấp 4 tại trung tâm học tiếng.

※ Chấp nhận các ứng viên có thành tích tương đương như trên.

3. Đánh giá thành tích đối với ứng viên đăng ký chuyên ngành Thể thao- Nghệ thuật

A. Nội dung đánh giá thành tích:

Đơn vị tuyển sinh		Nội dung đánh giá thành tích	Ghi chú
Khoa sức khỏe & thể thao		1. Nhảy xa tại chỗ - Trọng tài dùng thước dây đo và ghi lại kết quả 2. Nhảy xa kiểu ngồi - Trọng tài đo độ cao của bước nhảy bằng thước dây và ghi lại số lần nhảy trong khoảng 1 phút 3. Nhảy cao tại chỗ (sargent jump) - Trọng tài dùng thước dây đo và ghi lại kết quả 4. Chạy cự li ngắn 20m – Trọng tài xác nhận và ghi lại thời gian chạy đi chạy về từ điểm xuất phát tới đích đến. ※ Bản đánh giá thành tích phải thật chính xác để có thể lựa chọn được ứng viên xứng đáng	Video quay lại kỹ năng thực tế
Khoa nghệ thuật tạo hình		Tranh chân dung (2 điểm) và tranh màu nước(2 điểm) ※ Tiêu chuẩn: A4 (394mm x 545mm)	Nộp bản gốc tác phẩm
Khoa nghệ thuật đời sống		Tranh miêu tả bằng bút chì (2điểm) và tranh miêu tả bằng màu (2 điểm) ※ Tiêu chuẩn: A4 (394mm x 545mm)	Nộp bản gốc tác phẩm
Khoa múa		Tác phẩm tự do(Trong 5 phút, Âm nhạc và trang phục tự do)	video biểu diễn
Khoa nhạc	Piano	2 tác phẩm piano tự do (phải khác với kiểu mẫu, trường hợp nộp bản sonata phải trình diễn theo tiết tấu nhanh. biểu diễn không nhìn theo bản nhạc.)	video biểu diễn
	Thanh nhạc	1 bản biểu diễn nguyên gốc bằng nguyên gốc tiếng Đức và tiếng Ý (có thể là 1 bản Oratorio, Opera, Concerto Arias Tuy nhiên thay vào đó bản Oratorio hoặc bản Opera Arias phải biểu diễn bằng ngôn ngữ gốc và một ngôn ngữ khác, khi biểu diễn có sự hỗ trợ của đàn piano và không nhìn theo bản nhạc.)	video biểu diễn
	Sáng tác âm nhạc	2 ca khúc tự sáng tác	1. Bản phối âm(nhạc phổ) 2. Bản ghi âm và file Midi
	Nhạc cụ	1 ca khúc tự do (trong 10 phút, biểu diễn cùng piano và không nhìn vào bản nhạc.)	video biểu diễn

B. Cách thức nộp hồ sơ

Các ứng viên đăng ký khoa nghệ thuật tạo hình và khoa nghệ thuật đời sống phải nộp bản gốc tác phẩm hoàn thành trên mẫu giấy A4 theo đúng quy cách, CD hoặc USB có lưu trữ bản gốc video chạy trên trình duyệt Window media player quay lại kỹ năng thực tế, kỹ năng diễn xuất và kỹ năng múa.

4. Tiêu chuẩn lựa chọn

Nhà trường sẽ xem xét khả năng của từng ứng viên dựa vào kết quả kỳ thi viết- kỳ thi năng lực tiếng Hàn, đợt phỏng vấn, quá trình đánh giá thành tích theo từng đơn vị dự tuyển để lựa chọn các ứng viên trúng tuyển.

5. Ứng viên tốt nghiệp các cơ sở giáo dục phổ thông trong nước có ký kết thỏa thuận hợp tác giao lưu với trường Đại học Sangmyung sẽ được tuyển chọn thông qua cách thức khác với các ứng viên còn lại.

IX. Học bổng và học phí

1. Học bổng

A. Học bổng dành cho sinh viên quốc tế (Học bổng dựa theo thành tích khi tuyển sinh)

Cấp học bổng theo từng mức khác nhau tùy theo thành tích nhập học ở kỳ đầu tiên

※ Mức học bổng : 30%, 50%, 70%, 100% học phí

B. Học bổng dành cho sinh viên học tiếng có thành tích xuất sắc

Cấp học bổng cho sinh viên học tiếng có thành tích xuất sắc trong kỳ nhập học đầu tiên

Năng lực tiếng Hàn	Mức học bổng	Khác
Đạt TOPIK cấp 4 trở lên	50% học phí	Không tính phí nhập học

C. Cấp học bổng 20% học phí cho sinh viên đã hoàn thành chương trình học cấp 4 (không dựa trên thành tích nhập học) tại Trung tâm Giáo dục Văn hóa - Văn hóa Quốc tế của trường Đại học Sangmyung.

D. Đối với sinh viên những nước đang phát triển

Cấp học bổng tương đương 20% học phí trong học kỳ nhập học đầu tiên hoặc tiền sinh hoạt phí dành cho sinh viên đến từ những nước đang phát triển. Tuy nhiên, tổng học bổng và chi phí sinh hoạt được nhận không quá 20% học phí.

※ Những nước đang phát triển được nhận định là những nước có mức thu nhập trung bình ODA và có thể tham khảo danh sách các nước theo nhận định của Nhà trường đưa ra trong năm 2019 như sau : Kyrgyzstan, Pakistan, Mông Cổ, Nepal, Lào, Philippines, Uzbekistan, Việt Nam,...

※ Tham khảo danh sách các nước có mức thu nhập trung bình ODA tại Website: www.odakorea.go.kr

※ Trường hợp thí sinh đủ điều kiện nhận hai học bổng trở lên thì chỉ được nhận học bổng cao nhất.

E. Học bổng dành cho sinh viên xuất sắc tại Trường Đại học Sangmyung

Trong thời gian theo học tại trường, tùy theo điểm số đạt được trong học kỳ trước, mức học bổng sẽ khác nhau

Điểm trung bình (Theo thang điểm 4.5)	Mức học bổng	Ghi chú
Trên 4.0	100% học phí	
Trên 3.5 ~ Dưới 4.0	50% học phí	
Trên 3.0 ~ Dưới 3.5	40% học phí	
Trên 2.5 ~ Dưới 3.0	30% học phí	

※ Học bổng này không trùng với học bổng ở kỳ đầu

※ Tiền nhập học chỉ cần nộp vào học kỳ đầu tiên đối với sinh viên mới. sinh viên liên thông và không áp dụng cho các học kỳ tiếp theo.

※ Sinh viên đã tốt nghiệp từ các trường nước ngoài được nhận học bổng dựa theo nội dung thỏa thuận hợp tác giữa trường đó với Trường Đại học Sangmyung.

2. Học phí

[Tổng số tiền chi trả cho việc nhập học kỳ tháng 9/2019]

(Đơn vị : KRW)

Khối	Tiền nhập học ①	Học phí ②	Phí hội sinh viên ③	Bảo hiểm sinh viên ④	Tổng chi phí ⑤ (①+②+③+④)
Nhân văn	630,000	3,514,000	12,000	130,000	4,286,000
Tự nhiên	630,000	4,205,000	12,000	130,000	4,977,000
Toán	630,000	3,933,000	12,000	130,000	4,705,000
Kỹ thuật	630,000	4,537,000	12,000	130,000	5,309,000
Thể thao	630,000	4,215,000	12,000	130,000	4,987,000
Nghệ thuật	630,000	4,710,000	12,000	130,000	5,482,000
Âm nhạc	630,000	5,200,000	12,000	130,000	5,972,000

- ※ Tiền học phí có thể thay đổi tùy theo chính sách của Nhà trường.
- ※ Khoa Quản lý sức khỏe & Thể thao thuộc ngành thể thao, Khoa Nghệ thuật Múa/Nghệ thuật tạo hình/Nghệ thuật đời sống thuộc khối ngành năng khiếu, Khoa Âm nhạc thuộc khối ngành âm nhạc.
- ※ Trường hợp sinh viên nhập mới, sinh viên liên thông đã mua bảo hiểm y tế hoặc đã tham gia bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm y tế của Hàn Quốc có thể nộp bản sao thẻ bảo hiểm để được công nhận là đã đóng bảo hiểm.
- ※ Phí bảo hiểm của du học sinh nói trên chỉ là chi phí dự kiến và có thể sẽ có thay đổi sau này.

X. Thông tin khác

1. Ký túc xá

A. Nhà trường khuyến khích sinh viên nhập học đăng ký vào ký túc xá vào kỳ học đầu tiên nhập học.

B. Chi tiết chi phí ký túc xá

Mục	Chi phí ký túc xá (mỗi tháng)	Ghi chú
Phòng 1 người	264,500 won	※ Không bao gồm tiền điện, nước, ga ※ Tiền đặt cọc 300,000 won
Phòng 2 người	165,500 won	
Phòng 3 người	132,250 won	
Phòng 4 người	119,250 won	
Phòng 5 người	110,250 won	
Phòng 6 người	99,250 won	

C. Vui lòng liên hệ Ban hỗ trợ sinh viên quốc tế của Nhà trường khi có thắc mắc về vấn đề ký túc xá và đưa đón tại sân bay (Ban hỗ trợ sinh viên quốc tế: 82-2-2287-5469)

- ※ Việc sinh viên có thể vào ký túc xá hay không còn tùy thuộc vào số lượng sinh viên đăng ký vào ký túc xá
- ※ Đối với sinh viên đã học ít nhất 1 kì tại Trung tâm Giáo dục Văn hoá - Văn hoá Quốc tế của trường Đại học Sangmyung thì sẽ được miễn phí kí túc xá kì đầu tiên (phòng 4 người)
- ※ Chi phí ký túc có thể thay đổi theo chính sách của Nhà trường.

■ Địa chỉ liên hệ

INTERNATIONAL STUDENT SERVICES TEAM, SANGMYUNG UNIVERSITY
 (BAN HỖ TRỢ SINH VIÊN NƯỚC NGOÀI - TRƯỜNG ĐẠI HỌC SANGMYUNG)
 20 Hongjimun 2-gil, Jongno-gu, SEOUL (03016), KOREA
 TEL : 82-2-2287-5469 / FAX : 82-2-2287-0017 / E-mail : isst@smu.ac.kr



2019학년도 후기 외국인 특별전형 입학원서 (서울캠퍼스)

고 사 응 시 지 역		한 국 ☐ 해 외 ☐		사 진 (3.5cm× 4.5cm)		
지 원 구 분		신입학 ☐ 편입학(3학년) ☐				
모 집 단 위						
수험번호						
성 명	한 글					
	영 문					
생	년	월	일	성	별	남 ☐ 여 ☐
국		적		출 신 국 가 신분증(ID)번호		
여 권 번 호				외국인등록증번호		
한 국 내 주 소		(우 -)				
한 국 내 연 락 처		자택전화 : 휴대전화 :				
출 신 국 내 주 소		(우 -)				
표준입학허가서 수 령 지		국내 ☐ 해외 ☐ (주소 :)				
출신국내연락처		자택전화 : 휴대전화 :				
메 신 저 ID						
최 종 학 교 명						
전 자 우 편		@				
보 호 자 성 명	부	(한글)		(영문)		
	모	(한글)		(영문)		

상명대학교는 「개인정보보호법」에 따라 아래와 같이 지원자의 동의하에 최소한의 개인정보를 수집합니다. 수집된 개인정보는 입학 및 학적 관련 업무 이외의 용도로 사용되지 않으며 입학 이후로부터의 개인정보는 교육, 행정, 연구 등의 목적으로 활용됩니다.

동의함(同意) ☐ 동의하지 않음(不同意) ☐

- 아 래 -

- 개인정보의 수집 및 이용 목적 : 외국인유학생의 입학전형 및 학적 등의 업무를 위한 개인정보 수집 및 이용
- 개인정보를 제공받는 자 : 상명대학교 외국인특별전형 입시 주관부서 및 학적업무 관련 부서
- 수집하는 개인정보의 항목 : 개인 및 고유 식별정보 [지원자 수험번호, 성명(한글, 영문), 외국인등록번호, 여권번호, 출신 국가 신분증번호, 국적, 전화번호, 이메일, 주소 등]
- 개인정보의 보유 및 이용기간 : 수집 및 이용 동의일로부터 유학생의 졸업 시 까지
- 개인정보 수집 동의 등의 거부 권리 및 거부 시 불이익
- 「개인정보보호법」에 따라 외국인유학생은 개인정보 수집 및 이용에 대해 거부할 권리가 있으며, 거부 할 경우 외국인 특별전형 합격자 발표 및 사증 신청을 위한 표준입학허가서 발급 업무가 불가 할 수 있습니다.

년 월 일

지원자 :

(날인 또는 서명)

상명대학교 총장 귀하

Letter of Consent

(학적조회동의서)

※should be written by applicant only(반드시 지원자가 직접 작성)

※영문으로 작성(Please fill it out in English.)

To whom it may concern :

This letter is to confirm that I attended (*Name of School _____).

I have applied to Sangmyung University in Seoul, Korea for the Fall semester of 2019 academic year and agreed that this university could officially request my academic records from previously attended schools.

(이 서류는 본인이 _____ 학교에서 수학하였음을 확인할 목적으로 작성되었습니다. 본인은 2019 학년도 후기 상명대학교 외국인 특별전형에 지원하였으며, 전형 과정에서 상명대학교가 귀 학교에 학적관련 서류를 공식적으로 요청할 수 있다는 사실에 동의합니다.)

In this regard, I would like to request your full assistance to Sangmyung University when they contact you regarding verification of enrollment and transcripts.

(따라서 본인의 성적과 재학사실에 관한 상명대학교의 요청에 대하여 귀 학교의 적극적인 협조를 요청합니다.)

[Student's records]

Enrolled Name : *

학적부상의 성명

Date of birth : * / / (mm/dd/yyyy)

생년월일

Date of admission(or transfer) : * / / (mm/dd/yyyy)

입학(또는 편입) 일자

Date of graduation(or withdrawal) : * / / (mm/dd/yyyy)

졸업(또는 학적변동) 일자

[School Information]

School Name : _____

학교명

Address : _____

학교주소

Zip code : _____

우편번호

Telephone Number : _____

전화번호

Fax Number : _____

팩스번호

Sincerely yours,

* _____
Signature

* / / (mm/dd/yyyy)
Date

Financial Affidavit for Tuition Fees and Living Expenses

(유학경비부담서약서)

※영문으로 작성(Please fill it out in English.)

I. Information on the Applicant (지원자 인적사항)

1. Name : (한글) _____ (영문) _____
성명 KOREAN ENGLISH
2. Sex : male(남) ☐ / female(여) ☐
성별
3. Date of Birth : ____ / ____ / ____ (mm/dd/yyyy)
생년월일
4. Citizenship : _____
국적
5. Address : _____
주소

II. Information on other Sponsors (유학경비를 부담할 개인)

Indicate the person(including yourself) that will be responsible for your tuition fee and living expenses [학비와 생활경비를 부담하게 될 개인(본인 포함)에 대한 정보를 기입하십시오.]

1. Name : _____
개인
2. Relationship : _____
지원자와의 관계
3. Date of Birth : ____ / ____ / ____ (mm/dd/yyyy)
생년월일
4. Occupation : _____
직업
5. Address : _____
주소
6. E-mail Address : _____
이메일주소
7. Telephone number : _____ - _____ - _____
전화번호 국가번호 지역번호 전화번호
8. Mobile Phone Number : _____ - _____ - _____
휴대폰번호 국가번호 식별번호 휴대폰번호

I guarantee that I will be responsible for the tuition fee and living expenses of the applicant for the duration of the whole program.

(본인은 상기 지원자의 유학기간 중 일체의 경비부담을 보증합니다.)

* _____ * _____ * ____ / ____ / ____ (mm/dd/yyyy)
Name Signature Date



대한민국의 중심
서울 종로구에는

학문과 예술의 중심
상명대학교가 있습니다!

Global
Dynamic



상명대학교
SANGMYUNG UNIVERSITY

서울캠퍼스 국제학생지원팀 : 서울시 종로구 홍지문 2길 20
T_82 2 2287 5469 F_82 2 2287 0017 <http://oia.smu.ac.kr>